

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH VÀ CHUYÊN MỤC GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG

NGUYỄN DIỆU NGỌC*

Ngày nhận bài: 05/06/2017; ngày sửa chữa: 06/06/2017; ngày duyệt đăng: 12/06/2017.

Abstract: The article proposes a process of planning programme of life values education for students through mass media with many solutions. These solutions are backbones in improving quality of the life values education for students meeting the requirements of education reform.

Keywords: Life values education, planning, students, media.

1. Đặt vấn đề

Theo các nhà xã hội học, *giá trị sống* (GTS) (hay giá trị cuộc sống) là những điều con người cho là quý giá, là quan trọng, là có ý nghĩa đối với cuộc sống của mỗi người.

Truyền thông giáo dục GTS giúp cho mọi người có kiến thức tối thiểu và cơ bản nhất về GTS của con người, quốc gia, dân tộc thông qua ba lĩnh vực chủ yếu là giáo dục kiến thức, giáo dục thái độ và hành động của mỗi người trong thực hiện hệ giá trị. Trong bối cảnh truyền thông trở thành “làng toàn cầu” và sự phát triển của môi trường truyền thông số hiện nay, báo chí và các phương tiện truyền thông đại chúng đang trở thành công cụ quan trọng với phương thức đặc thù trong giáo dục GTS, đặc biệt là với công chúng trẻ Việt Nam.

Quản lý truyền thông giáo dục GTS được hiểu là một quá trình có kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra nhằm tạo ra sự thống nhất giữa chủ thể quản lý (hiệu trưởng, nhà trường, các phương tiện truyền thông...) với các khách thể quản lý, bao gồm các lực lượng tham gia giáo dục GTS như thế hệ trẻ, học sinh (HS), sinh viên (SV), giáo viên và lực lượng xã hội ngoài nhà trường, đoàn thể xã hội (trong đó có truyền thông đại chúng) để đạt tới việc thực hiện có hiệu quả giáo dục GTS, trong đó, việc *Xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa thành các chuyên đề, chuyên mục truyền thông giáo dục GTS* đóng vai “xương sống” và cũng là “đòn bẩy” với sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan báo chí và các đơn vị ngành giáo dục.

2. Xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa thành các chuyên đề, chuyên mục truyền thông giáo dục GTS

2.1. Mục tiêu của biện pháp: Lãnh đạo cơ quan báo chí và lãnh đạo phòng ban, lãnh đạo các Sở, nhà

trường có khả năng lập kế hoạch và xây dựng các chương trình truyền thông giáo dục GTS thống nhất với yêu cầu, nội dung đã được xác định. Chú trọng lập kế hoạch dài hơi cho công tác này, tránh đưa ra những kế hoạch lẻ tẻ, vụn vặt, kém hiệu quả.

2.2. Nội dung của biện pháp:

2.2.1. Đối với Bộ GD-ĐT

- Chỉ đạo các đơn vị truyền thông trong ngành xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể hàng năm tuyên truyền giáo dục GTS, yêu cầu bám sát cơ sở, bám sát thực tiễn cuộc sống, phát hiện nêu gương những điển hình tiên tiến, những nhân tố mới, những sự kiện có sức lan tỏa giáo dục GTS tại các địa phương mà công chúng quan tâm đưa tin, viết bài kịp thời; nêu những sự kiện, hiện tượng, kinh nghiệm giáo dục GTS cho HS, SV của quốc tế.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục lên kế hoạch kí kết truyền thông điểm mới, điểm sáng trong giáo dục GTS tại các nhà trường; giao nhiệm vụ giới thiệu thường kì (theo tháng, theo quý) những tấm gương giáo viên giỏi, HS chăm ngoan, SV sáng tạo, tấm gương vượt khó đến các đơn vị truyền thông báo chí để nêu gương điển hình trong toàn ngành Giáo dục.

2.2.2. Đối với các cơ quan truyền thông báo chí. Lãnh đạo cơ quan cùng lãnh đạo các phòng ban cần đưa ra kế hoạch “dài hơi” mang tính chiến lược cũng như những kế hoạch ngắn hạn bám sát chỉ đạo của lãnh đạo Bộ GD-ĐT, ví dụ:

- Lập kế hoạch hoạt động theo tháng, quý, năm;
- Lựa chọn các vấn đề cần ưu tiên trong truyền thông giáo dục GTS;
- Xây dựng các chương trình, chuyên mục về giáo dục GTS;

* Báo Giáo dục và Thời đại

- Xây dựng kế hoạch kết hợp với các đơn vị giáo dục là Sở GD-ĐT, trường trung học phổ thông, trường đại học, cao đẳng, đơn vị truyền thông khác (đài phát thanh, truyền hình, các báo bạn) thực hiện các chương trình tổng hợp về giáo dục GTS nhằm tạo hiệu ứng rộng rãi trong toàn quốc;

- Xây dựng kế hoạch phát hành báo, khắc phục tình trạng “vùng trắng” về truyền thông giáo dục GTS ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, tiến tới “phủ sóng” trên toàn quốc;

2.2.3. Đối với các Sở GD-ĐT, trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông. Lãnh đạo Sở GD-ĐT, lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông lập kế hoạch cung cấp thông tin giáo dục GTS với báo chí của ngành, nội dung tập trung:

- Chương trình lồng ghép, tích hợp giáo dục GTS trong nhà trường.

- Chương trình hoạt động tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục GTS trong nhà trường cho SV, HS, xây dựng môi trường văn hóa học đường.

- Tập trung giáo dục, tạo môi trường cổ vũ, hỗ trợ, định hướng HS, SV trong việc hình thành lí tưởng sống tốt đẹp, xây dựng lối sống đẹp, văn hóa học đường. Chọn lọc, giới thiệu các gương điển hình của người quản lí, giáo viên, SV, HS định kì theo tuần/tháng thông tin tới các đơn vị truyền thông ngành giáo dục và các cơ quan truyền thông đại chúng.

2.3. Cách thức tiến hành. Với các nội dung như trên, đối tượng thực hiện lập kế hoạch đóng vai trò quan trọng nhất là các báo, tạp chí truyền thông của ngành giáo dục. Từ kế hoạch bám sát các chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, của các báo, các đơn vị phối hợp có thể căn cứ kế hoạch truyền thông của các đơn vị để đưa ra các chỉ đạo, kế hoạch của mình: Bộ GD-ĐT duyệt kế hoạch; lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông lập kế hoạch phối hợp.

Trước tiên, lãnh đạo các cơ quan báo chí cần xác định và thu thập thông tin sơ bộ về tình hình giáo dục GTS nói chung, tìm ra những điểm xung yếu nhất để triển khai truyền thông, từ đó chuẩn bị cho tiến kế hoạch, xây dựng kế hoạch và xây dựng kế hoạch chính thức.

- Giai đoạn chuẩn bị kế hoạch hóa:

Bước 1: Xác định nhu cầu và thu thập thông tin

+ Xác định các mốc xây dựng kế hoạch;

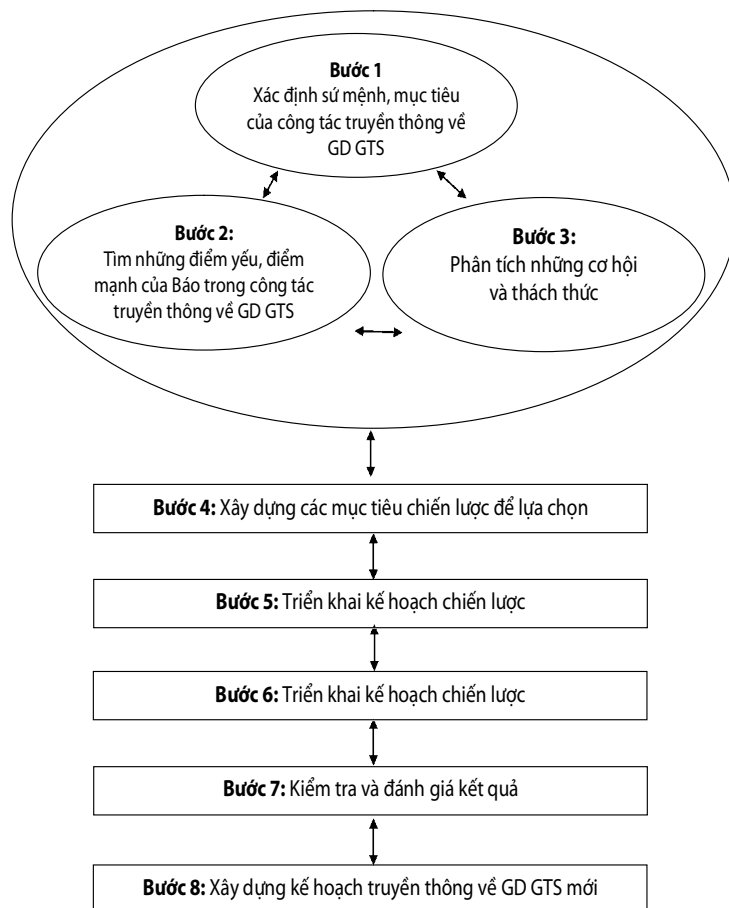
+ Thành lập nhóm xây dựng kế hoạch chung (mang tính chiến lược) và từng kế hoạch - chương trình thành phần;

+ Thu thập và xử lí thông tin phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch. Các thông tin chủ yếu bao gồm: Các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước cũng như của ngành giáo dục về GTS; thành công và hạn chế của báo chí ngành trong công tác này trong thời gian qua.

Bước 2: Dự báo, chẩn đoán

+ Phân tích, đánh giá thực trạng công tác tuyên truyền về giáo dục GTS của báo (điểm mạnh, điểm yếu, nguồn lực...); Phân tích tình hình môi trường xã hội, từ đó xác định đúng cơ hội cần tận dụng, các nguy cơ, thách thức cần tránh.

+ Dự báo các chiều hướng phát triển về các chỉ tiêu cần có trong kế hoạch (chỉ tiêu về số lượng bài viết, số địa phương cần “phủ sóng”, số phóng viên, biên tập viên tham gia, chỉ tiêu về cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho công tác này...).



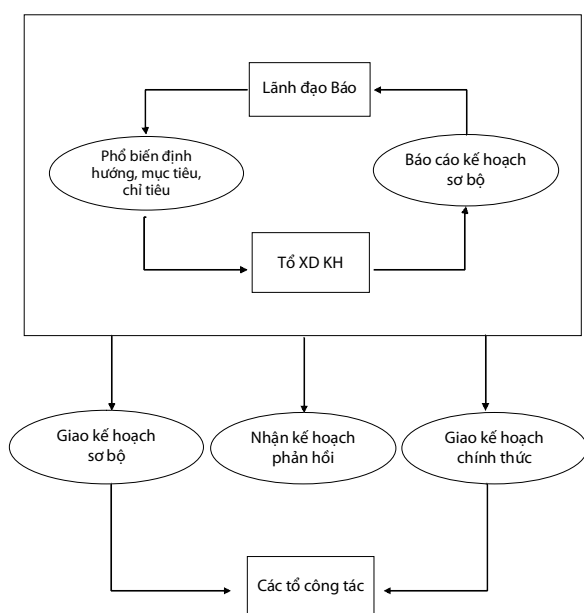
Sơ đồ 1. Tiến trình xây dựng kế hoạch chiến lược truyền thông giáo dục GTS

- **Giai đoạn dự thảo kế hoạch sơ bộ:**
 - + Xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu cho truyền thông giáo dục GTS;
 - + Xây dựng các điều kiện cần thiết (nhân lực, phương tiện, thiết bị, tài chính) cho kế hoạch truyền thông giáo dục GTS;
 - + Dự thảo các phương án, dự án về kế hoạch truyền thông giáo dục GTS nhằm giúp người quản lý có nhiều phương án khác nhau để lựa chọn;

- **Giai đoạn xây dựng kế hoạch chính thức:**

Trên cơ sở của kế hoạch sơ bộ, tiến hành xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục GTS chính thức. Có thể lựa chọn từ một trong các phương án đã nêu ở bước xây dựng kế hoạch sơ bộ (xem sơ đồ 1 trang trước).

Sau khi thành lập tổ xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục GTS, giao trách nhiệm cho tổ này thực hiện các công việc của khâu chuẩn bị cho kế hoạch như tập hợp các thông tin, phân tích tình hình, xác định mục tiêu, tính toán các chỉ tiêu... Tổ xây dựng kế hoạch còn trợ giúp lãnh đạo phổ biến kế hoạch đến các bộ phận, đồng thời có trách nhiệm tập hợp các kế hoạch của các bộ phận này và cùng lãnh đạo xây dựng kế hoạch sơ bộ về truyền thông giáo dục GTS.



Sơ đồ 2. Quan hệ trong tổ chức xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục GTS

Bản kế hoạch chính thức này phải được cấp trên duyệt, sau khi được xét duyệt mới thực hiện các bước tiếp theo. Căn cứ vào bản kế hoạch chính thức (mục tiêu, nội dung các hoạt động, thời hạn và các biện pháp) đã được duyệt, tiến hành tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Trong bản kế hoạch cần xác định rõ:

- + Phạm vi quản lý truyền thông giáo dục GTS;
- + Xây dựng được mục tiêu;
- + Dự đoán xu hướng sẽ xảy ra;
- + Liệt kê được các chương trình truyền thông chi tiết cũng như từng hoạt động cần thiết;
- + Dự trù kinh phí để thực hiện toàn bộ kế hoạch dài hạn, trong đó bao gồm nhiều chương trình, kế hoạch nhỏ ngắn hạn.

- **Kết quả cần đạt:** Nội dung hoạt động của kế hoạch cần phong phú và đa dạng, có khả năng mang lại hiệu quả truyền thông cao; Lưu ý tính vùng miền, tính thời điểm để tránh tình trạng phân bố thông tin co cụm, không đồng đều, hoặc ngược lại, thông tin dàn trải không có định hướng; Kế hoạch phải chặt chẽ, có tính hệ thống, thống nhất với kế hoạch chung của đơn vị truyền thông; phải bám sát các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục GTS trong các nhà trường cho HS, SV trên cả nước.

3. Kết luận

Xây dựng kế hoạch, chương trình và chuyên mục giáo dục GTS cho HS, SV là biện pháp đóng vai trò “xương sống”, là “đòn bẩy” trong công tác truyền thông giáo dục GTS. Lập được kế hoạch truyền thông giáo dục GTS sẽ thực hiện các giải pháp tiếp theo như tổ chức nguồn nhân lực, tổ chức triển khai truyền thông...

Vấn đề đặt ra là trong điều kiện thực tiễn của một số đơn vị báo chí còn nhiều khó khăn, cần xây dựng quy hoạch, kế hoạch, lộ trình cụ thể, xác định rõ việc cần ưu tiên và có khả năng đáp ứng để thực hiện từng bước. Hiện nay, để truyền thông giáo dục GTS đạt được hiệu quả cao nhất, cần có sự vào cuộc của Bộ GD-ĐT, các nhà trường, sự ủng hộ của cha mẹ HS, SV... □

Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Quốc Bảo - Vũ Quốc Chung (đồng chủ biên, 2013). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về lãnh đạo và quản lý giáo dục trong thời kỳ đổi mới*. NXB Văn hóa thông tin.
 [2] Phạm Minh Hạc (2010). *Giá trị học - Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời nay*. NXB Giáo dục Việt Nam.
 [3] Vũ Đình Hòa (chủ biên, 2000). *Truyền thông đại chúng trong công tác lãnh đạo quản lý*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
 [4] Nguyễn Công Khanh (chủ biên, 2012) - Nguyễn Thị Kim Liên. *Giáo dục giá trị sống và phát triển kỹ năng sống*. NXB Hà Nội.
 [5] Trần Ngọc Tăng (2001). *Vai trò truyền thông đại chúng trong giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.